

**Kính gửi: Các đơn vị cung cấp**

Hiện nay, Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam (NAPAS) đang tổ chức lựa chọn Đơn vị cung cấp (ĐVCC) cho gói mua sắm “Băng từ phục vụ lưu trữ dữ liệu cho hệ thống máy chủ và thiết bị SFP quang thay thế kết nối cho hệ thống máy chủ phiên của Công ty”.

NAPAS trân trọng đề nghị ĐVCC gửi thông tin báo giá về danh mục hàng hóa như sau:

**I. Yêu cầu đối với hàng hóa:**

STT	Hàng hóa	Đơn vị	Số lượng
1	SFP quang network cho máy chủ phiên HPE Synergy12000	Cái	02
2	SFP quang network cho máy chủ phiên HPE C7000	Cái	02
3	Ultrium LTO-7 TAPE Cartridge (hoặc tương đương)	Cái	34
4	Ultrium LTO-6 TAPE Cartridge (hoặc tương đương)	Cái	40

**II. Yêu cầu đối với hồ sơ chào giá (HSCG)**

**1. Tiêu chuẩn đánh giá về tính hợp lệ của HSCG:**

1.1. Có bản gốc Hồ sơ chào giá:

1.2. Có Báo giá đáp ứng đủ các yêu cầu sau đây:

- Được ký tên, đóng dấu bởi đại diện hợp pháp của ĐVCC (là người đại diện theo pháp luật của ĐVCC hoặc người được ủy quyền);
- Thời gian thực hiện hợp đồng ghi trong Đơn dự chào giá phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu tại **Khoản 2 Mục III** của Thư mời chào giá (TMCG) này;
- Giá chào phải ghi cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào ghi trong bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Bên yêu cầu.

1.3. Thời gian có hiệu lực của HSCG phải đáp ứng yêu cầu tại *Khoản 5 Mục II* của TMCG này;

1.4. Không có tên trong hai hoặc nhiều HSCG với tư cách là ĐVCC chính (ĐVCC độc lập hoặc thành viên trong liên danh);

1.5. Có đủ các tài liệu sau đây:

a. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của ĐVCC

*ĐVCC, phải cung cấp các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ như sau:*

- Bản sao được chứng thực giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

b. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký Đơn dự chào giá và các tài liệu khác của HSCG: Giấy ủy quyền /quyết định phân công, phân nhiệm hoặc tài liệu hợp pháp khác.

c. Bản tuyên bố đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và các tài liệu khác có liên quan để chứng minh đáp ứng về kỹ thuật theo quy định tại *Khoản 3 Mục II* của TMCG này.

d. Đề xuất về giá và các bảng biểu được ghi đầy đủ thông tin theo quy định tại Mẫu số 01 và Mẫu số 02 Phụ lục 01 của TMCG này.

*HSCG của ĐVCC sẽ bị loại và không được xem xét tiếp nếu không đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn về tính hợp lệ nêu trên.*

**2. Yêu cầu về phạm vi và tiến độ cung cấp:**

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian cung cấp	Địa điểm cung cấp
1	SFP quang network cho máy chủ phiên HPE Synergy 12000	Cái	02	T0 + 15 ngày	Trụ sở Napas: Tầng 16 - 17 - 18, Tòa nhà Pacific Place, số 83B phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Q.Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.
2	SFP quang network cho máy chủ phiên HPE C7000	Cái	02		
3	Ultrium LTO-7 TAPE Cartridge (hoặc tương đương)	Cái	34		
4	Ultrium LTO-6 TAPE Cartridge (hoặc tương đương)	Cái	40		

**Ghi chú : T0 là thời điểm Hợp đồng có hiệu lực**

### 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Tuyên bố của ĐVCC	ĐVCC miêu tả tính đáp ứng và dẫn chiếu đến tài liệu chứng minh (nếu có)
I	Phạm vi mua sắm và tiến độ cung cấp			
1.1	Đáp ứng yêu cầu tại Khoản 2 Mục II: Yêu cầu về phạm vi và tiến độ cung cấp của TMCG này.		Đáp ứng hoàn toàn/không đáp ứng	
II	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết			
2.1	Yêu cầu chung			
2.1.1	SFP quang network cho máy chủ phiên HPE Synergy 12000	Thiết bị: HPE BladeSystem c-Class 10Gb SFP+ SR transceiver - Chủng loại thiết bị (PN): 455885-01 hoặc 455883-B21 hoặc tương đương - Cổng kết nối: LC 10-GbE port (IEEE 802.3ae Type 10Gbase-SR), Duplex - Kiểu kết nối: LC - Bước sóng kết nối: Tối thiểu 850 nm - Kiểu dáng thiết bị: SFP+ - Thiết bị tương đương phải tương thích lắp đặt và sử dụng với “HPE Virtual Connect SE 100Gb F32 Module for Synergy” trên máy chủ phiên HPE Synergy12000	Đáp ứng hoàn toàn /không đáp ứng	Cataloge hoặc datasheet
2.1.2	SFP quang network cho máy chủ phiên HPE C7000	Thiết bị: HPE BladeSystem c-Class 10Gb SFP+ SR transceiver - Chủng loại thiết bị (PN): 455885-01 hoặc 455883-B21 hoặc tương đương - Cổng kết nối: LC 10-GbE port (IEEE 802.3ae Type 10Gbase-SR), Duplex - Kiểu kết nối: LC - Bước sóng kết nối: Tối thiểu 850 nm - Kiểu dáng thiết bị: SFP+	Đáp ứng hoàn toàn /không đáp ứng	Cataloge hoặc datasheet



STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Tuyên bố của ĐVCC	ĐVCC miêu tả tính đáp ứng và dẫn chiếu đến tài liệu chứng minh (nếu có)
		- Thiết bị tương đương phải tương thích lắp đặt và sử dụng với “HPE Virtual Connect FlexFabric-20/40 F8 Module” trên máy chủ phiên HPE C7000		
2.1.3	Ultrium LTO-7 TAPE Cartridge (hoặc tương đương)	- Mã hàng (PN): C7977A hoặc tương đương - Dung lượng chuẩn: Tối thiểu 6 TB - Dung lượng nén: tối thiểu 15TB - Tốc độ ghi: Tối thiểu 300 MB/s - Thiết bị tương đương phải tương thích với thiết bị sao lưu HPE storeever 1/8 G2 Tape Autoloaders LTO-7	Đáp ứng hoàn toàn /không đáp ứng	Cataloge hoặc datasheet
2.1.4	Ultrium LTO-6 TAPE Cartridge (hoặc tương đương)	- Mã hàng (PN): C7976A hoặc tương đương - Dung lượng chuẩn: tối thiểu 2.5 TB - Dung lượng nén: tối thiểu 6.25 TB - Tốc độ ghi: Tối thiểu 160 MB/s - Thiết bị tương đương phải tương thích với thiết bị sao lưu HPE storeever 1/8 G2 Tape Autoloaders LTO-6	Đáp ứng hoàn toàn /không đáp ứng	Cataloge hoặc datasheet
2.2	<b>Yêu cầu khác về hàng hóa</b>			
2.2.1	Đơn vị cung cấp cần đảm bảo rằng toàn bộ hàng hóa (thiết bị) thuộc gói mua sắm “Băng từ phục vụ lưu trữ dữ liệu cho hệ thống máy chủ và thiết bị SFP quang thay thế kết nối cho hệ thống máy chủ phiên của Công ty” mà ĐVCC cung cấp cho NAPAS là mới 100%, có đầy đủ tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa (thiết bị), bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu sau: Giấy chứng nhận xuất xứ nguồn gốc hàng hóa (CO); Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ)...		Đáp ứng hoàn toàn /không đáp ứng	
2.3	<b>Yêu cầu về bảo hành</b>			

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Tuyên bố của ĐVCC	ĐVCC miêu tả tính đáp ứng và dẫn chiếu đến tài liệu chứng minh (nếu có)
2.3.1	Phạm vi bảo hành	Bảo hành đối với toàn bộ hàng hóa (thiết bị) thuộc gói mua sắm	Đáp ứng hoàn toàn /không đáp ứng	
2.3.2	Thời hạn bảo hành	Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày ký biên bản bàn giao và nghiệm thu.	Đáp ứng hoàn toàn /không đáp ứng	
2.3.3	Địa điểm bảo hành	Trụ sở Napas, tầng 16 - 17 - 18, Tòa nhà Pacific Place, 83B Phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	Đáp ứng hoàn toàn /không đáp ứng	
2.3.4	Điều kiện bảo hành, thực hiện bảo hành, thay thế thiết bị mới, thời gian tiếp nhận, thời gian xử lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp thiết bị bị hư hỏng về mặt kỹ thuật do lỗi của nhà sản xuất hoặc thiết bị không hoạt động được, hoạt động không đúng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất thì được đổi mới trong suốt thời gian bảo hành.</li> <li>- Thiết bị thay thế là hàng chính hãng, mới 100%, có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương với thiết bị đã cung cấp và tương thích lắp đặt với yêu cầu tại nội dung yêu cầu kỹ thuật.</li> <li>- Trong thời gian bảo hành, đơn vị cung cấp cần đảm bảo về thời gian thực hiện bảo hành như sau:</li> <li>- Hỗ trợ xử lý các vấn đề qua đường dây nóng (24x7) hoặc</li> </ul>	Đáp ứng hoàn toàn /không đáp ứng	

16 / 30 / A / 01 / K1

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Tuyên bố của ĐVCC	ĐVCC miêu tả tính đáp ứng và dẫn chiếu đến tài liệu chứng minh (nếu có)
		email hoặc trực tiếp tại Napas - Trong thời gian chờ bảo hành: Đơn vị cung cấp cam kết cho Napas mượn thiết bị dự phòng thay thế đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, đúng part number đã lắp đặt (trong vòng 48h từ khi nhận được thông báo sự cố) để Napas sử dụng tạm thời - Các chi phí liên quan đến bảo hành thiết bị trong thời gian bảo hành là hoàn toàn miễn phí.		

*Chỉ những HSCG được đánh giá là “Đạt” về kỹ thuật và các yêu cầu khác thì mới được tiếp tục xem xét, đánh giá tiếp về giá.*

#### 4. Tiêu chuẩn đánh giá về giá:

Phương pháp giá thấp nhất:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi (tham khảo quy định tại Luật đấu thầu);

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch (tham khảo quy định tại Luật đấu thầu);

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5: Xếp hạng ĐVCC.

HSCG có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) và cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

#### 5. Thời gian hiệu lực của HSCG: 45 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSCG.

#### 6. Làm rõ HSCG.

- Sau khi mở HSCG, ĐVCC có trách nhiệm làm rõ HSCG theo yêu cầu của Bên yêu cầu. Tất cả yêu cầu làm rõ của Bên yêu cầu và phản hồi của ĐVCC phải được thực hiện bằng văn bản. Việc làm rõ chỉ được thực hiện giữa Bên yêu cầu và ĐVCC có HSCG cần phải làm



rõ, bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi bản chất của ĐVCC tham dự chào giá, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp, không thay đổi giá đã chào. Tài liệu làm rõ HSCG được Bên yêu cầu bảo quản như một phần của HSCG.

- Trong văn bản yêu cầu làm rõ quy định thời hạn làm rõ của ĐVCC. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà Bên yêu cầu không nhận được văn bản làm rõ hoặc ĐVCC có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ thì Bên yêu cầu sẽ đánh giá HSCG của ĐVCC theo thông tin nêu tại HSCG nộp trước thời điểm hết hạn nộp HSCG.

#### **7. Thương thảo hợp đồng:**

a) Việc thương thảo hợp đồng phải dựa trên cơ sở sau đây:

- Báo cáo đánh giá HSCG;
- HSCG và các tài liệu làm rõ HSCG (nếu có) của ĐVCC;
- TMCG và các tài liệu sửa đổi, bổ sung TMCG (nếu có).

b) Nguyên tắc thương thảo hợp đồng:

- Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung mà ĐVCC đã đề xuất theo đúng yêu cầu của TMCG;

c) Nội dung thương thảo hợp đồng:

- Nhiệm vụ và phạm vi công việc chi tiết của ĐVCC cần thực hiện;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Xác định rõ các khoản thuế ĐVCC phải nộp theo quy định của pháp luật về thuế của

Việt Nam (nếu có), phương thức nộp thuế (ĐVCC trực tiếp nộp thuế hoặc NAPAS giữ lại một khoản tiền tương đương với giá trị thuế để nộp thay cho ĐVCC theo quy định của pháp luật hiện hành), giá trị nộp thuế và các vấn đề liên quan khác đến nghĩa vụ nộp thuế phải được nêu cụ thể trong hợp đồng;

- Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa TMCG và HSCG, giữa các nội dung khác nhau trong HSCG với nhau dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;

- Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn ĐVCC (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết, đảm bảo chất lượng thực hiện gói mua sắm;

- Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

d) Trường hợp ĐVCC không đến thương thảo theo thời gian quy định trong thư mời thương thảo hợp đồng mà không có lí do chính đáng hoặc thương thảo nhưng không thành công, Bên yêu cầu xem xét, quyết định mời ĐVCC xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

#### **8. Điều kiện đối với ĐVCC được xem xét, đề nghị ký hợp đồng:**

ĐVCC được xem xét, đề nghị ký hợp đồng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- a) Có HSCG hợp lệ.
- b) Có HSCG đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong bản TMCG.
- c) Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất.
- d) Có giá đề nghị ký hợp đồng không vượt dự toán được duyệt.

**III. Yêu cầu đối với hợp đồng:**

1. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
2. Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
3. Các điều khoản khác (nếu có) sẽ thương thảo trước khi ký hợp đồng.

**IV. Thời gian và địa chỉ nhận báo giá:** Trước 15h00 ngày 06/12/2022 tại địa chỉ: Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam, Tầng 18 Tòa nhà Pacific Place 83B Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Đầu mối liên hệ: Ông Trần Hữu Hải – ĐD: 0982.257.635. NAPAS mong nhận được phản hồi của ĐVCC.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT,



12  
Y  
N  
C  
A  
M  
T.P



**Phụ lục 01**

(Đính kèm Công văn số 769-01/2022/CV-NAPAS.HCQTNS ngày 29/11/2022)

**CÁC BIỂU MẪU**

**Mẫu số 1**

**ĐƠN DỰ CHÀO GIÁ<sup>(1)</sup>**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam (sau đây gọi là NAPAS)

Sau khi nghiên cứu Thư mời Chào giá của NAPAS (bao gồm văn bản sửa đổi Thư mời Chào giá, nếu có), chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên ĐVCC], cam kết cung cấp hàng hóa \_\_\_\_\_ [Ghi phạm vi hàng hóa] theo đúng yêu cầu của Thư mời Chào giá với tổng số tiền là \_\_\_\_\_ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ, đồng tiền<sup>(2)</sup> dự chào giá].

Thời gian thực hiện hợp đồng là \_\_\_\_\_ [Ghi thời gian thực hiện tất cả công việc theo yêu cầu của Thư mời Chào giá, phù hợp với đề xuất .....]<sup>(3)</sup>.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ chào giá này với tư cách là ĐVCC chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Những thông tin kê khai trong hồ sơ chào giá là trung thực và không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ khi tham dự gói mua sắm này.
4. Không thay đổi nhân sự đã đề xuất trong thời gian hồ sơ chào giá có hiệu lực.
5. Hồ sơ chào giá có hiệu lực là \_\_\_\_\_ ngày [Ghi số ngày]<sup>(4)</sup>, kể từ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ [Ghi ngày có thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá]<sup>(5)</sup>.

**Đại diện hợp pháp của ĐVCC<sup>(6)</sup>**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu<sup>(7)</sup>]

**Ghi chú:**

(1) ĐVCC lưu ý ghi đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam, ĐVCC, thời gian có hiệu lực của HSCG, được đại diện hợp pháp của ĐVCC ký tên, đóng dấu (nếu có).

(2) Đồng tiền dự chào giá là: VND (Bên yêu cầu không chấp nhận HSCG của ĐVCC chào giá với đồng tiền khác với quy định này). Đối với một hạng mục công việc cụ thể thì ĐVCC chỉ được chào giá bằng một đồng tiền cụ thể. Đối với chi phí trong nước liên quan đến việc thực hiện gói mua sắm dịch vụ này, ĐVCC chào giá bằng VND và chỉ được thanh toán bằng VND.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong Đơn dự chào giá (thuộc HSCG) phải phù hợp với tiến độ cung cấp hàng hóa yêu cầu tại TMCG này.

(4) Thời gian có hiệu lực của HSCG được tính kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSCG đến ngày cuối cùng có hiệu lực theo quy định trong TMCG. Từ thời điểm hết hạn nộp HSCG đến hết 24 giờ của ngày hết hạn nộp HSCG được tính là 01 ngày.

(5) Ghi ngày hết hạn nộp HSCG theo quy định tại Mục IV của TMCG này.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của ĐVCC ủy quyền cho cấp dưới ký Đơn dự chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì ĐVCC bị coi là gian lận và không được chọn để ký hợp đồng.

(7) Trường hợp ĐVCC nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền là chữ ký trong Đơn dự chào giá và các tài liệu khác trong HSCG là của người đại diện hợp pháp của ĐVCC.

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO**

STT	Mô tả chi tiết hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (chưa bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))	Thuế, phí, lệ phí (nếu có)	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)*[(5)+(6)]
1						M1
2						M2
3						M3
Tổng cộng giá chào giá đã bao gồm dự phòng, thuế, phí, lệ phí (nếu có)						M=M1+M2+M3

**Đại diện hợp pháp của ĐVCC**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**Ghi chú:**

Các cột (1), (2), (3), (4): ĐVCC ghi phù hợp với các yêu cầu theo quy định tại Khoản 3 Mục II của TMCG này.

Các cột (5), (6), (7): do ĐVCC chào đảm bảo các yêu cầu sau:

- ĐVCC ghi đơn giá chào giá và thành tiền của từng công việc cụ thể.
- Giá chào giá của ĐVCC phải bao gồm chi phí dự phòng và đã bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có). ĐVCC phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm hết hạn nộp HSCG theo quy định. Trường hợp ĐVCC tuyên bố giá chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí thì HSCG của ĐVCC sẽ bị loại.

- Không tách riêng phần chi phí dự phòng mà ĐVCC đã phân bổ trong giá chào giá để xem xét, đánh giá trong quá trình đánh giá HSCG về giá chào.